

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	<p>Chủ đầu tư là: <i>Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Thành Phố Hồ Chí Minh TNHH - Công ty Điện lực Tân Thuận (gọi tắt là Công ty Điện lực Tân Thuận)</i></p> <p>Địa chỉ: 62 Lê Quốc Hưng, phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh.</p> <p>Mã số thuế: 0300951119-005.</p> <p>Số tài khoản: 1029103939 - Ngân hàng: TMCP Ngoại Thương Việt Nam– Chi nhánh Thủ Thiêm.</p> <p>Email: NhaND@hcmpe.com.vn</p> <p>Điện thoại: 0966990909</p>
E-ĐKC 1.7	<p>Công trình bao gồm: <i>Cung cấp VTTB, thử nghiệm VTTB, thuê máy phát điện, mua bảo hiểm và thi công xây lắp công trình: “XDM, TCCS trạm công cộng chống quá tải khu vực Phú Mỹ Hưng năm 2025”</i> đúng theo hồ sơ thiết kế được duyệt và bao gồm cung cấp vật tư, thiết bị B cấp, xin phép xây dựng (nếu có), ký quỹ xin phép, tháo dỡ, thu hồi vật tư thiết bị, thí nghiệm, ... theo yêu cầu E-HSMT.</p>
E-ĐKC 1.10	<p>Địa điểm Công trường tại: <i>phường Tân Thuận, Tân Mỹ (khu vực Phú Mỹ Hưng) - TP.HCM</i> và được xác định trong các bản vẽ hồ sơ thiết kế đính kèm.</p>
E-ĐKC 1.16	<p>Ngày hoàn thành là: <i>150 ngày, kể từ ngày khởi công</i></p>
E-ĐKC 1.17	<p>Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: <i>150 ngày kể từ ngày khởi công.</i></p>
E-ĐKC 1.18	<p>Ngày khởi công là: ngay sau khi Chủ đầu tư thông báo và bàn giao mặt bằng, khối lượng cho nhà thầu.</p>
E-ĐKC 1.19	<p>Nhà thầu là: ___ [<i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i>].</p>
E-ĐKC 1.29	<p>- Tư vấn quản lý dự án: Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Thành Phố Hồ Chí Minh Tnhh - Công ty Điện lực Tân Thuận <i>tự</i></p>

A. Các quy định chung	
	<p><i>thực hiện;</i></p> <p>- Tư vấn giám sát là: <i>Thuê ngoài;</i></p>
E-ĐKC 2.1	<p>Hoàn thành từng phần: <i>Thực hiện hoàn thành từng vị trí thi công theo phương án được phê duyệt.</i></p>
E-ĐKC 2.3(i)	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: <i>E-HSMT, hồ sơ làm rõ (nếu có); E-HSDT, hồ sơ làm rõ (nếu có); Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng và các biểu mẫu hợp đồng thuộc chương VIII E-HSMT, các phụ lục hợp đồng.</i></p>
E-ĐKC 5.2	<p>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 03% giá hợp đồng (<i>Theo qui định hiện hành</i>).</p> <p>- Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định (Chủ đầu tư đã nhận được bảo đảm bảo hành).</p> <p>- Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.</p>
E-ĐKC 5.4	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: <i>ngay sau khi hoặc không chậm hơn 14 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.</i></p>
E-ĐKC 8.2(d)	<p>Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.</p>
E-ĐKC 8.8(a)	<p>Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 07 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường</p>
E-ĐKC 8.11	<p>Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 03 ngày kể</p>

A. Các quy định chung	
	từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
E-ĐKC 9.3	Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
E-ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ: _____ [<i>ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSĐT</i>].
E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: _____ giá hợp đồng [<i>Hệ thống trích xuất theo Mục 27.3 E-CDNT</i>].
E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ _____ [<i>ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)</i>].
E-ĐKC 19.1	Yêu cầu về bảo hiểm (nếu có): các bên sẽ hoàn thiện trong giai đoạn hoàn thiện Hợp đồng, trên tinh thần kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu.
E-ĐKC 20.1(a)	Thời gian bảo hành công trình: tối thiểu 36 tháng (03 năm), kể từ ngày _____ tháng _____ năm _____
E-ĐKC 21	Thông tin về Công trường là: <i>chi tiết xem trong hồ sơ thiết kế được duyệt đính kèm theo E-HSMT</i> .
E-ĐKC 24	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: Nhà thầu được quyền sử dụng công trường kể từ ngày bàn giao mặt bằng (ngày cụ thể sẽ được các bên thống nhất ghi trong Biên bản bàn giao).
E-ĐKC 27.2	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: <i>sau 10 ngày khi Bên kia nhận được thông báo.</i></p> <p>Giải quyết tranh chấp: Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên phải tôn trọng các thỏa thuận hợp đồng và các cam kết trong quá trình thực hiện hợp đồng, bảo đảm bình đẳng và hợp tác.</p> <p>Các bên có trách nhiệm tự thương lượng giải quyết tranh chấp. Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi đơn khiếu kiện lên tổ chức “<i>Trung tâm Trọng tài Thương</i></p>

A. Các quy định chung	
	<p>mại Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: 224 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh” để xử lý tranh chấp hợp đồng đúng theo quy định của pháp luật Việt Nam. Bên thua kiện có trách nhiệm thanh toán tất cả các chi phí về xác minh thông tin và tiền án phí trong suốt quá trình tranh chấp.</p>
B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày khởi công: <i>Dự kiến tháng 03/2026.</i> - Ngày hoàn thành dự kiến: <i>Dự kiến tháng 08/2026.</i>
E-ĐKC 29.1	<p>Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 05 ngày từ ngày ký Hợp đồng.</p>
E-ĐKC 29.4	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: <i>05 ngày.</i> - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật <i>0 đồng.</i>
E-ĐKC 30.7	<p>Các trường hợp khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Có sự thay đổi phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công, lịch cắt điện theo yêu cầu của Chủ đầu tư làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng. b) Do ảnh hưởng của các trường hợp bất khả kháng như: ảnh hưởng của động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hoả hoạn, dịch hoạ hoặc các sự kiện bất khả kháng khác; c) Sự chậm trễ thực hiện hồ sơ thủ tục, chậm trễ bàn giao mặt bằng, trở ngại trên công trường không do lỗi của nhà thầu mà do Chủ đầu tư, nhân lực của Chủ đầu tư hay các nhà thầu khác của Chủ đầu tư gây ra, người dân ngăn cản không cho thi công, Chủ đầu tư chậm cấp phát vật tư thiết bị A cấp (nếu có), ...
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 33.2	<p>Vật tư, máy móc, thiết bị: Nhà thầu căn cứ bảng vật tư thiết bị do nhà thầu cung cấp cho công trình đính kèm theo E-HSMT này, phát biểu nguồn gốc, xuất xứ cung cấp và các biên bản thử nghiệm điển hình (nếu có). Nội dung chi tiết theo E-HSMT</p>
D. Quản lý chi phí	

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: <i>Đơn giá cố định.</i>
E-ĐKC 41.1	Giá hợp đồng: <i>Cố định.</i>
E-ĐKC 42.1	<ul style="list-style-type: none"> - Tạm ứng: Sau khi nhận được bảo đảm thực hiện hợp đồng, giấy đề nghị tạm ứng và bảo lãnh tiền tạm ứng, Chủ đầu tư sẽ ứng trước cho Nhà thầu 20% giá trị Hợp đồng trước thuế. - Thời gian tạm ứng: trong vòng 30 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được đề nghị tạm ứng, bảo đảm tiền tạm ứng và các tài liệu liên quan.
E-ĐKC 44.1	<p>Phương thức thanh toán:</p> <p>* Các giai đoạn thanh toán:</p> <p>1. Giai đoạn quyết toán xây lắp công trình</p> <p>Bên A sẽ thanh toán cho bên B đến 95% giá trị quyết toán xây lắp (trừ đi tiền đã tạm ứng và thanh toán giai đoạn nếu có...) trong vòng 30 ngày làm việc sau khi bên A nhận được đầy đủ hồ sơ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ nghiệm thu; - Hồ sơ quyết toán; - Hóa đơn tài chính hợp lệ (và hóa đơn chuyển đổi của hóa đơn điện tử hợp lệ nếu là hóa đơn điện tử); - Giấy đề nghị thanh toán; - Chứng thư ngân hàng bảo lãnh bảo hành trị giá 05% giá trị hợp đồng (bản chính); - Các hồ sơ liên quan khác (nếu có). <p>2. Giai đoạn thẩm tra phê duyệt quyết toán công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ đầu tư (bên A) sẽ thanh toán 05% giá trị còn lại cho nhà thầu (bên B) sau khi có quyết định phê duyệt quyết toán công trình và nhận các hồ sơ yêu cầu thanh toán hợp lệ. - Các hồ sơ liên quan khác (nếu có). <p>Trong trường hợp Bên B phải bồi thường cho Bên A thì Bên A có quyền khấu trừ tiền bồi thường khi thanh toán cho Bên B.</p> <p><i>Lưu ý: Nếu Nhà thầu có yêu cầu thanh toán giai đoạn, Chủ đầu tư sẽ xem xét thanh toán theo khối lượng xây lắp thực tế của từng giai đoạn hoàn thành được các bên nghiệm thu nhưng tối đa tổng các lần thanh toán giai đoạn không quá 80% giá trị hợp đồng (bao gồm cả phần tạm ứng) với điều kiện nhà thầu phải thi công đạt tối thiểu 50% giá trị hợp đồng. Giá trị thanh quyết toán giai đoạn sẽ được hai bên căn cứ vào Hợp đồng, hợp đồng sửa đổi, bổ sung (nếu có), Bảng giá hợp đồng, Bảng giá hợp đồng sửa đổi, bổ sung (nếu có), Hồ sơ nghiệm thu giai đoạn để tiến hành quyết toán và thanh</i></p>

A. Các quy định chung	
	<i>toán hợp đồng theo quy định.</i>
E-ĐKC 45	<p>Điều chỉnh thuế: <i>được phép.</i></p> <p><i>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng”.</i></p>
E-ĐKC 46.1	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 0%.
E-ĐKC 47.1(d)	<p>Trường hợp sửa đổi hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi phát sinh khối lượng thực hiện so với hợp đồng đã ký. - Khi có khối lượng phát sinh ngoài gói thầu trong quá trình thực hiện.
E-ĐKC 47.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0 % giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 49.1	Mức phạt: Theo kết quả hoàn thiện hợp đồng, tuân thủ theo Quy định của Tổng công ty Điện lực Tp.HCM v/v "Hướng dẫn thưởng, phạt, bồi thường thiệt hại đối với hợp đồng xây dựng" được ban hành <i>theo Quyết định số 5041/QĐ-EVNHCMC ngày 30/09/2025.</i>
E-ĐKC 49.2	<p>Bồi thường thiệt hại: <i>Áp dụng.</i></p> <p>Theo kết quả hoàn thiện hợp đồng, tuân thủ theo Quy định của Tổng công ty Điện lực Tp.HCM v/v "Hướng dẫn thưởng, phạt, bồi thường thiệt hại đối với hợp đồng xây dựng" được ban hành <i>theo Quyết định số 5041/QĐ-EVNHCMC ngày 30/09/2025.</i></p>
E-ĐKC 49.3	Thưởng hợp đồng: <i>Không áp dụng.</i>
E. Kết thúc hợp đồng	
E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình: Chủ đầu tư tiếp nhận công trình để đưa vào vận hành, sử dụng ngay sau khi công trình được nghiệm thu hoàn thành và có đầy đủ Biên bản nghiệm thu, hồ sơ hoàn công

A. Các quy định chung

	(bản vẽ hoàn công, quy trình hướng dẫn vận hành, quy trình bảo trì công trình...) theo đúng quy định.
E-ĐKC 55.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: Ngay sau khi nhà thầu có văn bản thông báo thi công hoàn tất toàn công trình đề nghị chủ đầu tư kiểm tra nghiệm thu.
E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: 0 VNĐ.
E-ĐKC 56.1(a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong trong 05 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.